

CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ HOLDING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 11/2022/CV- LMH

Nha Trang, ngày 15 tháng 8 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ  
HOLDING

Digitally signed  
by CÔNG TY CỔ  
PHẦN QUỐC TẾ  
HOLDING  
Reason: I am  
approving this  
document  
Date: 2022-08-16  
17:02:07

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

- Mã chứng khoán: LMH

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại: 028.73087997

Fax: 028.73097997

- E-mail: info@quocteholding.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 đã được soát xét của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/8/2022 tại đường dẫn <https://quocteholding.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 đã được soát xét.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ  
THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: HC.

Nguyễn Quang Hưng

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

(đã được soát xét)



## NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được soát xét	06 - 31
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	10 - 31



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Holding (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Quốc tế Holding được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311803955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 5 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ mười bốn ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc thay đổi tên Công ty, người đại diện theo pháp luật, địa chỉ email và website của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 45, Đường An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Ngọc Đức	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 26/6/2022)
Ông: Nguyễn Xuân Thùy	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 26/6/2022)
Bà: Nguyễn Lan Hương	Phó Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 2/6/2022)
Ông: Võ Văn Tuấn	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 26/6/2022)
Bà: Nguyễn Thị Duyên	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 26/6/2022)
Ông: Nguyễn Quang Hưng	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 26/6/2022)
Bà: Bùi Thị Ngân	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 26/6/2022)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà: Nguyễn Lan Hương	Tổng Giám đốc	
Bà: Trần Thị Thu Trang	Kế toán trưởng	(Miễn nhiệm ngày 28/01/2022)
Ông: Phạm Đức Thọ	Kế toán trưởng	(Bổ nhiệm ngày 28/01/2022)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà: Phạm Thị Hằng	Trưởng ban	
Bà: Trần Thị Kim Phương	Thành viên	
Ông: Vũ Đức Doanh	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 26/6/2022)
Bà: Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 26/6/2022)

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:



- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Nguyễn Lan Hương**

Tổng Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022





Số: 104/2022/ASCO/BCKT-NV

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Quốc tế Holding

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Holding được lập ngày 15 tháng 8 năm 2022, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Holding chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

- Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được đầy đủ thư xác nhận số dư tại ngày 30/06/2022 của các khoản công nợ: Phải thu về cho vay số tiền 31.160.748.805 đồng; Phải thu ngắn hạn khách hàng số tiền 119.986.361.782 đồng; Người mua trả tiền trước số tiền 171.789.475.965 đồng; Trả trước người bán số tiền 214.291.335.406 đồng; Phải thu khác số tiền 8.875.918.158 đồng; Phải trả người bán số tiền 16.827.684.899 đồng; Nhận ký quỹ ký cược số tiền 2.896.600.000 đồng. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể kiểm tra tính hiện hữu, quyền và nghĩa vụ, tính đánh giá và tính chính xác của các khoản mục trên bằng các thủ tục kiểm toán khác. Do đó chúng tôi không xác định được ảnh hưởng nếu có của chúng đến các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính.
- Như đã trình bày tại thuyết minh số 14, Công ty đã thực hiện nhận tiền ứng trước, số tiền: 20.500.000.000 đồng bán 70 quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Anh Tuấn. Tuy nhiên, chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc bán các lô đất nêu trên. Do đó, chúng tôi chưa thể xác định được các điều chỉnh cần thiết nếu có cũng như ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính của Công ty.





### Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Holding tại ngày 30/06/2022, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Quốc tế Holding cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9 tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Trong năm 2021, Công ty thực hiện đánh giá lại phẩm chất hàng tồn kho "Hóa chất, phụ gia ngành xăng dầu Solmix" và ghi nhận vào giá vốn hàng bán năm 2021, số tiền: 15.942.230.303 đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, hàng tồn kho vẫn đang trong quá trình chờ tiêu hủy.
- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 7 tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty hiện đang có tranh chấp kiện tụng với Công ty TNHH Nông Hải sản Thương mại Dịch vụ Thiên Tuế để thu đòi khoản công nợ phải thu số tiền 19.300.000.000 đồng về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Việc tranh chấp này hiện đang được Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý và đang trong quá trình xem xét giải quyết.
- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh hiện đã gửi thông báo khởi kiện Công ty do chậm thanh toán nghĩa vụ nợ đến hạn số tiền nợ gốc 23.751.144.114 đồng.
- Như đã trình bày tại Thuyết minh số 1 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, tại thời điểm 30/6/2022 Công ty lỗ lũy kế là 220.604.389.435 đồng, tương ứng 86% vốn chủ sở hữu. Đồng thời, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 12 và số 16 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN TP Hồ Chí Minh, số tiền 23.751.144.114 đồng đã quá hạn thanh toán, khoản lãi cộng dồn và lãi phạt chậm nộp chưa thanh toán đang được ghi nhận lần lượt là: 5.266.837.458 đồng và 2.599.067.431 đồng. Những sự kiện này cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết thu hồi các khoản nợ tồn đọng để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Do đó, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2022 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về hoạt động liên tục.



Nguyễn Ngọc Tuyền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1629-2018-149-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2022



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2022 VND	01/01/2022 VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>368.270.864.697</b>	<b>362.671.472.995</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	03	<b>4.838.134.822</b>	<b>1.421.039.293</b>
111	1. Tiền		4.838.134.822	1.421.039.293
130	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>239.821.050.643</b>	<b>237.526.046.793</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	119.986.361.782	119.663.412.293
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	214.291.335.406	214.291.335.406
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	06	31.160.748.805	31.160.748.805
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	07	28.244.488.649	26.272.434.288
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(153.861.883.999)	(153.861.883.999)
140	<b>III. Hàng tồn kho</b>	09	<b>111.898.679.543</b>	<b>111.966.114.088</b>
141	1. Hàng tồn kho		111.898.679.543	111.966.114.088
150	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>11.712.999.689</b>	<b>11.758.272.821</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	10.764.764.094	10.804.067.468
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		948.235.595	954.205.353
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>500.000</b>	<b>500.000</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>500.000</b>	<b>500.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	500.000	500.000
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	-	-
222	- Nguyên giá		33.000.000	33.000.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(33.000.000)	(33.000.000)
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>368.271.364.697</b>	<b>362.671.972.995</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2022 VND	01/01/2022 VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>332.575.804.132</b>	<b>325.107.151.019</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>332.366.559.132</b>	<b>325.107.151.019</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	124.093.391.441	119.538.087.885
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	171.789.475.965	171.195.728.965
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	29.173.560	-
314	4. Phải trả người lao động		1.426.227.923	1.426.227.923
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	8.079.346.430	5.877.263.179
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	3.197.799.699	3.318.698.953
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	23.751.144.114	23.751.144.114
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>209.245.000</b>	<b>-</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	12	209.245.000	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>35.695.560.565</b>	<b>37.564.821.976</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	18	<b>35.695.560.565</b>	<b>37.564.821.976</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		256.299.950.000	256.299.950.000
411a	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết		256.299.950.000	256.299.950.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(220.604.389.435)	(218.735.128.024)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(218.735.128.024)	(105.916.657.173)
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		(1.869.261.411)	(112.818.470.851)
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>368.271.364.697</b>	<b>362.671.972.995</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Phạm Đức Thọ

Phạm Đức Thọ



Tổng Giám đốc

Nguyễn Lan Hương



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này (6 tháng đầu năm 2022) VND	Kỳ trước (6 tháng đầu năm 2021) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	3.565.239.038	21.945.327.671
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.565.239.038	21.945.327.671
11	4. Giá vốn hàng bán	20	3.152.324.504	25.689.949.309
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		412.914.534	(3.744.621.638)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.391.992.481	7.164.702
22	7. Chi phí tài chính	22	3.367.568.913	7.036.036.363
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.202.083.251	4.359.654.101
25	8. Chi phí bán hàng	23	-	322.374.960
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	306.599.513	732.389.476
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.869.261.411)	(11.828.257.735)
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác	25	-	384.666.850
40	13. Lợi nhuận khác		-	(384.666.850)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.869.261.411)	(12.212.924.585)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.869.261.411)	(12.212.924.585)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	(73)	(477)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc

Phạm Đức Thọ

Phạm Đức Thọ

Nguyễn Lan Hương



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này (6 tháng đầu năm 2022) VND	Kỳ trước (6 tháng đầu năm 2021) VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(1.869.261.411)	(12.212.924.585)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		810.090.770	3.993.355.564
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		-	11.203.611
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.391.992.481)	(377.502.148)
06	- Chi phí lãi vay		2.202.083.251	4.359.654.101
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.059.170.641)	(8.219.569.021)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(2.289.034.092)	(469.164.907)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		67.434.545	508.131.127
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		5.166.569.862	32.906.767.410
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		39.303.374	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	(3.535.196.578)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.925.103.048	21.190.968.031
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
24	1. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	5.510.000.000
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.391.992.481	7.164.702
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.391.992.481	5.517.164.702
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền thu từ đi vay		100.000.000	-
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		-	(24.315.666.358)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		100.000.000	(24.315.666.358)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		3.417.095.529	2.392.466.375
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.421.039.293	1.322.793.269
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	03	4.838.134.822	3.715.259.644

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc

Phạm Đức Thọ

Phạm Đức Thọ

Nguyễn Lan Hương

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Holding được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311803955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 5 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ mười bốn ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc thay đổi tên Công ty, người đại diện theo pháp luật, địa chỉ email và website của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 45, Đường An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là: 256.299.950.000 đồng; tương đương 25.629.995 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Mã chứng khoán: LMH

Sàn giao dịch: UpCOM

#### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Dịch vụ, Bất động sản.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đầu tư bất động sản, đầu tư quyền sử dụng đất - Chi tiết: Môi giới Bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; Tư vấn bất động sản;
- Hoàn thiện Xây dựng Công trình.

#### Nhân viên

- Số lao động đang làm việc tại thời điểm 30/6/2022 là 7 nhân viên (tại ngày 1/1/2022 là 8 nhân viên)

#### Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

- Tại thời điểm 30/6/2022 Công ty lỗ lũy kế là 220.604.389.435 đồng, tương ứng 86% vốn chủ sở hữu. Đồng thời, Công ty có các nợ gốc quá hạn thanh toán số tiền 134.055.055.985 đồng và khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN TP Hồ Chí Minh số tiền 23.751.144.114 đồng đến thời điểm hiện tại chưa thanh toán. Dự án Manhattan Tower tại số 21 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội vẫn đang trong quá trình đàm phán với các đối tác, tuy nhiên vẫn chưa thể thực hiện được do vướng mắc về mặt pháp lý. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết thu hồi các khoản nợ tồn đọng để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.



### **Cấu trúc doanh nghiệp**

<b>Công ty có các đơn vị trực thuộc</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Hoạt động kinh doanh chính</b>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Landmark Holding	Lô C2, Đường 17-18, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Dừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Landmark Holding	Lầu 17-11 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Dừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế
Chi nhánh Hà Nội Công ty Cổ phần Landmark Holding	NV42 Khu nhà vườn Imperia Garden, Số 203 Nguyễn Huy Tường, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Dừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Quốc tế Holding	86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Giao dịch và tiếp thị
Công ty Cổ phần Quốc tế Holding - Chi nhánh Nha Trang	11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (trừ mua bán vàng miếng).



## **2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

### **2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### **2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.



## 2.4. Công cụ tài chính

### *Ghi nhận ban đầu*

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## 2.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## 2.6. Các khoản đầu tư tài chính

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

## 2.7. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.



## **2.8. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## **2.9. Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Tài sản dùng trong quản lý

03 năm

## **2.10. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với hình thức cụ thể như sau:

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình các nội dung sau đây:

- Tài sản góp vốn liên doanh và chịu sự kiểm soát của bên góp vốn liên doanh;
- Các khoản nợ phải trả phải gánh chịu;
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh;
- Chi phí phải gánh chịu.

Các bên thực hiện phân chia doanh thu từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh, phân chia chi phí chung theo các thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh.



### **2.11. Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 3 năm.

### **2.12. Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

### **2.13. Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính.

### **2.14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### **2.15. Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

### **2.16. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.



## **2.17. Doanh thu**

### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## **2.18. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

## **2.19. Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## **2.20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

### a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

### b) Thuế suất thuế TNDN

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

## **2.21. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;



- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### 3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	3.533.047.421	113.994.921
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.305.087.401	1.307.044.372
	<b>4.838.134.822</b>	<b>1.421.039.293</b>

### 4. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>				
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Eastern Tigers	46.628.746.333	23.314.373.167	46.628.746.333	23.314.373.167
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Ba Đình	20.057.259.526	2.005.725.953	20.057.259.526	2.005.725.953
- Công ty Cổ phần Eco Galaxy	19.440.000.000	19.440.000.000	19.440.000.000	19.440.000.000
- Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	16.128.000.000	16.128.000.000	16.128.000.000	16.128.000.000
- Công ty Cổ phần Eco Petro	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
- Phải thu các khách hàng khác	7.732.355.923	5.938.406.434	7.409.406.434	5.938.406.434
	<b>119.986.361.782</b>	<b>76.826.505.554</b>	<b>119.663.412.293</b>	<b>76.826.505.554</b>
<b>b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>97.630.000</b>	<b>-</b>	<b>71.000.000</b>	<b>-</b>

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 29)



## 5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Ba Đình (i)	210.921.866.123	21.092.186.612	210.921.866.123	21.092.186.612
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị	2.200.000.000	2.200.000.000	2.200.000.000	2.200.000.000
- Các khoản trả trước khác	1.169.469.283	1.160.000.000	1.169.469.283	1.160.000.000
	<b>214.291.335.406</b>	<b>24.452.186.612</b>	<b>214.291.335.406</b>	<b>24.452.186.612</b>

(i) Ngày 01 tháng 11 năm 2017, Công ty Cổ phần Tư vấn- Đầu tư Xây dựng Ba Đình (Bên A) và Công ty Cổ phần Landmark Holding (nay là Công ty Cổ phần Quốc tế Holding) (Bên B) đã ký kết hợp đồng số 05/HĐUQ-BĐ, theo đó, Bên A ủy quyền cho bên B (cho thuê hoặc thuê mua) Tổ hợp Văn phòng dịch vụ thương mại tại Thành An Tower (nay là Manhattan Tower) tại số 21 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội gồm 327 căn hộ và khu thương mại. Đến ngày 04 tháng 01 năm 2018, Công ty đã thanh lý hợp đồng 05/HĐUQ-BĐ, đồng thời ký thỏa thuận mua bán số 05/TTMB-BĐ, theo đó Bên A chuyển nhượng toàn bộ Dự án Manhattan Tower cho Công ty. Sau khi thỏa thuận được ký kết Công ty phải thanh toán số tiền 250 tỷ đồng.

## 6. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Kyeongin Motor (i)	10.434.568.000	10.434.568.000	10.434.568.000	10.434.568.000
- Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương (ii)	20.726.180.805	20.726.180.805	20.726.180.805	20.726.180.805
	<b>31.160.748.805</b>	<b>31.160.748.805</b>	<b>31.160.748.805</b>	<b>31.160.748.805</b>

### Thông tin chi tiết về các khoản cho vay như sau:

- (i) Hợp đồng cho vay số 01/2018/HĐTD/LMH-KMV ngày 18/04/2018. Phụ lục hợp đồng vay số 01 ngày 02/7/2018, thời hạn cho vay 18 tháng, lãi suất vay 9,5%/năm. Cho vay bằng hình thức tín chấp.
- (ii) Khoản mượn tiền chưa có hợp đồng, thỏa thuận.

## 7. PHẢI THU KHÁC

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
- Công ty TNHH Nông Hải sản Thương mại Dịch vụ Thiên Tuế (i)	19.300.000.000	19.300.000.000	19.300.000.000	19.300.000.000
- Ký cược, ký quỹ	5.000.000	-	5.000.000	-
- Thuế TNDN tạm nộp	1.624.730.582	1.624.730.582	1.624.730.582	1.624.730.582
- Tạm ứng	2.759.730.383	-	2.241.982.000	-
- Lãi dự thu	181.528.082	181.528.082	181.528.082	181.528.082
- Phải thu khác	4.373.499.602	316.184.364	2.919.193.624	316.184.364
	<b>28.244.488.649</b>	<b>21.422.443.028</b>	<b>26.272.434.288</b>	<b>21.422.443.028</b>
<b>b) Dài hạn</b>				
- Ký cược, ký quỹ	500.000	-	500.000	-
	<b>500.000</b>	<b>-</b>	<b>500.000</b>	<b>-</b>

(i) Công ty TNHH Nông Hải sản Thương mại Dịch vụ Thiên Tuế (Thiên Tuế) và Công ty Cổ phần Landmark Holding (nay là Công ty Cổ phần Quốc tế Holding) đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ tài sản Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đai tại địa chỉ lô 4-8 đường CN4 KCN Tân Bình, phường Tân Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh. Hiện đang tranh chấp kiện tụng tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú theo Giấy triệu tập đương sự tại Tòa án ngày 20 tháng 5 năm 2020 về vụ án "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".



## 8. NỢ XẤU

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
<b>+ Phải thu ngắn hạn khách hàng</b>	<b>119.592.412.293</b>	<b>42.765.906.739</b>	<b>119.592.412.293</b>	<b>42.765.906.739</b>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Eastern Tigers	46.628.746.333	23.314.373.166	46.628.746.333	23.314.373.166
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Ba Đình	20.057.259.526	18.051.533.573	20.057.259.526	18.051.533.573
Công ty Cổ phần Eco Galaxy	19.440.000.000	-	19.440.000.000	-
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	16.128.000.000	-	16.128.000.000	-
Công ty Cổ phần Ecopetro	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Công ty TNHH Nhiên liệu Sài Gòn Đông Dương	4.347.100.000	-	4.347.100.000	-
Các đối tượng khác	2.991.306.434	1.400.000.000	2.991.306.434	1.400.000.000
<b>+ Trả trước cho người bán ngắn</b>	<b>214.281.866.123</b>	<b>189.829.679.511</b>	<b>214.281.866.123</b>	<b>189.829.679.511</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Ba Đình	210.921.866.123	189.829.679.511	210.921.866.123	189.829.679.511
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị	2.200.000.000	-	2.200.000.000	-
Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn Xây dựng	900.000.000	-	900.000.000	-
Các đối tượng khác	260.000.000	-	260.000.000	-
<b>+ Cho vay ngắn hạn</b>	<b>31.160.748.805</b>	<b>-</b>	<b>31.160.748.805</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Kyeongin Motor	10.434.568.000	-	10.434.568.000	-
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	20.726.180.805	-	20.726.180.805	-
<b>+ Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>21.422.443.028</b>	<b>-</b>	<b>21.422.443.028</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Nông Hải sản TMDV Thiên Tuế	19.300.000.000	-	19.300.000.000	-
Các đối tượng khác	2.122.443.028	-	2.122.443.028	-
	<b>386.457.470.249</b>	<b>232.595.586.250</b>	<b>386.457.470.249</b>	<b>232.595.586.250</b>

**9. HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (i)	69.809.321.543	-	69.809.321.543	-
- Hàng hóa (ii)	-	-	67.434.545	-
- Hàng hóa Bất động sản (iii)	42.089.358.000	-	42.089.358.000	-
	<b>111.898.679.543</b>	<b>-</b>	<b>111.966.114.088</b>	<b>-</b>

**(i) Chi tiết Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:**

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Chi phí sản xuất kinh doanh các dự án</b>	<b>29.290.000.000</b>		<b>29.290.000.000</b>	
Chung cư 179C Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3 (*)	29.290.000.000	-	29.290.000.000	-
<b>Chi phí sản xuất kinh doanh các công trình xây lắp</b>	<b>40.519.321.543</b>		<b>40.519.321.543</b>	
Chi phí thi công Dự án Manhattan Tower (**)	40.519.321.543	-	40.519.321.543	-
	<b>69.809.321.543</b>	<b>-</b>	<b>69.809.321.543</b>	<b>-</b>

(\*) Giá trị tài sản 4 căn hộ tại 179C Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh theo Biên bản đấu giá tài sản ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đấu giá Nam Giang tổ chức đấu giá tài sản. Hiện nay 4 căn hộ này chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu cho Công ty do vướng mắc về các thủ tục đấu giá tài sản.

(\*\*) Là chi phí thi công xây dựng Dự án Manhattan Tower tại số 21 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

(ii) Công ty thực hiện ghi nhận vào giá vốn bán hàng năm 2021 đối với hàng tồn kho là "Hóa chất, phụ gia ngành xăng dầu Solimix" mất phẩm chất, số tiền: 15.942.230.303 đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, số hàng tồn kho này đang chờ tiêu hủy.

**(iii) Chi tiết Hàng hóa Bất động sản**

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Giá trị 70 Lô đất tại Thọ Xuân, Thanh Hóa (***)	42.089.358.000	-	42.089.358.000	-
	<b>42.089.358.000</b>	<b>-</b>	<b>42.089.358.000</b>	<b>-</b>



(\*\*) Nhận chuyển nhượng 70 lô đất thuộc địa phận xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ông Đối Sỹ Thiệp.

#### 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	TSCĐ dùng trong quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	33.000.000	33.000.000
Số dư cuối kỳ	<b>33.000.000</b>	<b>33.000.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	33.000.000	33.000.000
Số dư cuối kỳ	<b>33.000.000</b>	<b>33.000.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày đầu năm	-	-
Tại ngày cuối kỳ	-	-
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:	33.000.000 VND	

#### 11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2022 VND	01/01/2022 VND
- Chi phí lãi vay hỗ trợ	8.676.708.940	8.676.708.940
- Chi phí hoa hồng môi giới	1.962.160.209	1.962.160.209
- Các khoản khác	125.894.945	165.198.319
	<b>10.764.764.094</b>	<b>10.804.067.468</b>

**12. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

**a) Vay ngắn hạn**

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN TP Hồ Chí Minh (i)

	01/01/2022		Trong kỳ		30/06/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	23.751.144.114	23.751.144.114	-	-	23.751.144.114	23.751.144.114
	23.751.144.114	23.751.144.114	-	-	23.751.144.114	23.751.144.114
	<b>23.751.144.114</b>	<b>23.751.144.114</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>23.751.144.114</b>	<b>23.751.144.114</b>

**b) Vay dài hạn**

Ông Nguyễn Xuân Thùy (ii)

	-	-	209.245.000	-	209.245.000	209.245.000
	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>209.245.000</b>	<b>-</b>	<b>209.245.000</b>	<b>209.245.000</b>

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:**

(i) Hợp đồng Tín dụng số 19.2110043/2019-HĐCVHM/NHCT900-LANDMARK ngày 14 tháng 6 năm 2019 bao gồm các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 35.000.000.000 VND;
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, bảo lãnh và mờ L/C;
- + Thời hạn vay: Theo từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng;
- + Lãi suất cho vay: Theo từng Giấy nhận nợ;
- + Phương thức bảo đảm: Thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba, bao gồm: (i) Căn hộ (tầng 1 + lửng + tầng 2) tại 74 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, chủ sở hữu là ông Hoàng Như Luận theo Hợp đồng thế chấp số 18.2500169/2018/HĐĐB/NHCT900 ký ngày 27/6/2018;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 30/06/2022 là 23.751.144.114 VND.
- + Số dư nợ gốc vay quá hạn thanh toán tại thời điểm 30/06/2022 là 23.751.144.114 VND.

(ii) Vay cá nhân theo hợp đồng vay vốn số 01/2021/HĐ ngày 1/8/2021

- + Cho vay từng lần với lãi suất 0%, số tiền cho vay tối đa 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng.
- + Số dư nợ gốc vay tại thời điểm 30/6/2022 là 209.245.000 VND. Trong đó phần loại lại từ khoản phải trả khác trong năm số tiền 109.245.000 VND.



c) Các khoản vay và nợ thuê tài chính đối với các bên liên quan

	Mối quan hệ	30/06/2022		01/01/2022	
		Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
		VND	VND	VND	VND
Vay		209.245.000	-	-	-
- Ông Nguyễn Xuân Thùy	Chủ tịch HĐQT	209.245.000	-	-	-
		<b>209.245.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

### 13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Song Anh	42.632.027.014	42.632.027.014	41.467.715.504	41.467.715.504
- Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	36.242.687.482	36.242.687.482	36.242.687.482	36.242.687.482
- Ông Đối Sỹ Thiệp (i)	25.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000
- Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương Tây Đô	6.200.000.000	6.200.000.000	6.200.000.000	6.200.000.000
- Công ty Dầu khí Vĩnh Tường	4.183.100.000	4.183.100.000	4.183.100.000	4.183.100.000
- Công ty TNHH Tân Vĩnh Phúc	1.952.938.996	1.952.938.996	-	-
- Công ty TNHH VTXD Phúc An	1.396.248.000	1.396.248.000	-	-
- Phải trả các đối tượng khác	6.486.389.949	6.444.584.899	6.444.584.899	6.444.584.899
	<b>124.093.391.441</b>	<b>124.051.586.390</b>	<b>119.538.087.885</b>	<b>119.538.087.885</b>

(i) Phải trả khoản nhận chuyển nhượng 70 lô đất tại Thọ Xuân, Thanh Hóa chưa có hợp đồng, hồ sơ nhận bàn giao, chuyển nhượng đất.

### 14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Tiền thu tiền độ dự án (i)	149.996.845.595	149.996.845.595
- Ông Nguyễn Anh Tuấn (ii)	20.500.000.000	20.500.000.000
- Các khoản người mua trả tiền trước khác	1.292.630.370	698.883.370
	<b>171.789.475.965</b>	<b>171.195.728.965</b>

(i) Các khách hàng cá nhân ứng tiền trước cho Công ty để mua căn hộ tại Dự án Manhattan Tower tại số 21 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

(ii) Khoản nhận ứng trước tiền chuyển nhượng 70 quyền sử dụng đất tại Thọ Xuân, Thanh Hóa.



**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế giá trị gia tăng	-	-	29.173.560	-	-	29.173.560
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
	-	-	<b>33.173.560</b>	<b>4.000.000</b>	-	<b>29.173.560</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

## 16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	5.266.837.458	4.165.766.055
- Chi phí lãi phạt quá hạn thanh toán (i)	2.599.067.431	1.498.055.583
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN TP Hồ Chí Minh</i>	<i>2.599.067.431</i>	<i>1.498.055.583</i>
- Chi phí phải trả khác	213.441.541	213.441.541
	<b>8.079.346.430</b>	<b>5.877.263.179</b>

(i) Tại ngày 22/6/2022, Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh (Ngân hàng) đã có thông báo khởi kiện số 2554/CNTPHCM-KHDNL, theo đó Ngân hàng sẽ gửi đơn đề nghị Tòa án Nhân dân Thành phố Thủ Đức thụ lý, giải quyết đơn kiện, tuyên buộc Công ty Cổ phần Quốc tế Holding phải trả cho Ngân hàng số tiền 31.596.610.270 đồng ( Trong đó, tính đến thời điểm 20/6/2022, nợ gốc: 23.751.144.114 đồng, lãi trên nợ gốc 5.246.398.725 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 2.599.067.431 đồng), khoản lãi tiếp tục phát sinh đến khi Công ty Cổ phần Quốc tế Holding thực hiện xong nghĩa vụ.

## 17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	-	28.554.000
- Bảo hiểm xã hội	237.602.336	237.602.336
- Bảo hiểm y tế	-	15.127.617
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	31.570.000
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.896.600.000	2.896.600.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	63.597.363	109.245.000
<i>Phải trả ông Nguyễn Xuân Thùy</i>	<i>-</i>	<i>109.245.000</i>
<i>Lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội</i>	<i>63.597.363</i>	<i>-</i>
	<b>3.197.799.699</b>	<b>3.318.698.953</b>
<b>b) Phải trả khác là các bên liên quan</b>	-	<b>109.245.000</b>
<i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 29)</i>		



## 18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu kỳ trước	256.299.950.000	(105.916.637.173)	150.383.292.827
Lỗi trong năm trước	-	(112.818.470.851)	(112.818.470.851)
Số dư cuối kỳ trước	256.299.950.000	(218.735.128.024)	37.564.821.976
Số dư đầu kỳ nay	256.299.950.000	(218.735.128.024)	37.564.821.976
Lỗi trong kỳ này	-	(1.869.261.411)	(1.869.261.411)
Số dư cuối kỳ này	256.299.950.000	(220.604.389.435)	35.695.560.565

### b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ %	Đầu kỳ VND	Tỷ lệ %
Ông Nguyễn Xuân Thùy	28.319.000.000	11,05%	44.937.000.000	17,53%
Ông Nguyễn Ngọc Đức	11.222.000.000	4,38%	11.222.000.000	4,38%
Bà Nguyễn Lan Hương	5.058.000.000	1,97%	4.718.000.000	1,84%
Cổ đông khác	211.700.950.000	82,60%	195.422.950.000	76,25%
	256.299.950.000	100%	256.299.950.000	100%

### c) Cổ phiếu

	30/06/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.629.995	25.629.995
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	25.629.995	25.629.995
- Cổ phiếu phổ thông	25.629.995	25.629.995
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.629.995	25.629.995
- Cổ phiếu phổ thông	25.629.995	25.629.995
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000	10.000

## 19. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2022 VND	6 tháng đầu năm 2021 VND
Doanh thu bán hàng	3.565.239.038	21.945.327.671
	3.565.239.038	21.945.327.671
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 29)	88.754.545	-

## 20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.152.324.504	25.689.949.309
	<b>3.152.324.504</b>	<b>25.689.949.309</b>

## 21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.391.992.481	7.164.702
	<b>1.391.992.481</b>	<b>7.164.702</b>

## 22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.202.083.251	4.359.654.101
Lãi phạt quá hạn	1.164.311.510	2.676.382.262
Chi phí tài chính khác	1.174.152	-
	<b>3.367.568.913</b>	<b>7.036.036.363</b>

## 23. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	322.374.960
	<b>-</b>	<b>322.374.960</b>

## 24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Chi phí đồ dùng văn phòng, vật liệu quản lý	-	1.401.237
Chi phí nhân công	120.000.000	307.121.025
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	11.203.611
Thuế, phí, và lệ phí	5.000.000	107.685.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	181.599.513	304.978.603
	<b>306.599.513</b>	<b>732.389.476</b>



## 25. CHI PHÍ KHÁC

	6 tháng đầu năm 2022 VND	6 tháng đầu năm 2021 VND
Lỗ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	384.666.850
	-	<b>384.666.850</b>

## 26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	6 tháng đầu năm 2022 VND	6 tháng đầu năm 2021 VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(1.869.261.411)	(12.212.924.585)
Thu nhập chịu thuế TNDN	-	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

## 27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2022 VND	6 tháng đầu năm 2021 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	(1.869.261.411)	(12.212.924.585)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(1.869.261.411)	(12.212.924.585)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	25.629.995	25.629.995
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(73)</b>	<b>(477)</b>

## 28. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

## 29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Xuân Thùy	Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Quốc tế	Ông Nguyễn Xuân Thùy là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Quốc tế

Công ty có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau: (riêng thuyết minh vay được trình bày tại thuyết minh số 12)

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>88.754.545</b>	-
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Quốc tế	88.754.545	-
<b>Vay tiền</b>	<b>100.000.000</b>	-
Ông Nguyễn Xuân Thùy	100.000.000	-

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	30/06/2022	01/01/2022
	VND	VND
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>97.630.000</b>	<b>71.000.000</b>
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Quốc tế	97.630.000	71.000.000
<b>Phải trả khác</b>	-	<b>109.245.000</b>
Ông Nguyễn Xuân Thùy	-	109.245.000

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
	VND	VND
Thu nhập của thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	78.000.000	190.800.000

Thu nhập của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Họ tên	Chức danh	6 tháng đầu năm 2022
Ông: Nguyễn Xuân Thùy	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 26/6/2022)	30.000.000
Ông: Võ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 26/6/2022)	24.000.000
Ông: Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 26/6/2022)	24.000.000



### 30. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021 bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO.

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phạm Đức Thọ

Phạm Đức Thọ

Nguyễn Lan Hương